

PHÁT TRIỂN CÁ THỂ CỦA BỘ NHẢY SỌC CONG *Phyllotreta striolata* (Fabricius) (Coleoptera: Chrysomelidae) Ở PHÒNG THÍ NGHIỆM
The Developmental Duration of Striped Flea Beetle, *Phyllotreta striolata* (Fabricius) (Coleoptera: Chrysomelidae)

Huỳnh Tấn Đạt¹, Nguyễn Đức Việt², Đào Thị Hằng², Phạm Văn Lâm³,
 Phùng Sinh Hoạt², Lê Ngọc Hoàng²

Ngày nhận bài: 20.11.2021

Ngày chấp nhận: 28.12.2021

Abstract

Study on some biological characteristics of striped flea beetle, *Phyllotreta striolata* (Fabricius) (Coleoptera: Chrysomelidae) was undertaken under 25°C, 75% in the laboratory in 2021. Radish tube pieces were used to rear larvae while young mustard plants were used as food source for adults and for collecting their eggs. The egg period was 4.03d, larval stage lasted 10.27d, prepupal stage lasted 3.9d; pupal stage lasted 5.57d. The total developmental period was 28.07d on average. The mean fecundity was 104.7 eggs/female. The adult longevity was 36.2d for female and 39.1d for male.

Keywords: biological characteristics, developmental period, *Phyllotreta striolata*, striped flea beetle

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ nhảy sọc cong *Phyllotreta striolata* (Fabricius) (Coleoptera: Chrysomelidae) là sâu hại quan trọng trên các loài rau họ hoa thập tự (Cruciferae). Sâu non (ấu trùng) gây hại rễ các cây rau họ hoa thập tự (HHTT), gây ảnh hưởng không lớn đến năng suất. Pha trưởng thành gây hại đáng kể cho các bộ phận trên mặt đất của nhiều loài rau HHTT. Với cấu tạo miệng nhai, trưởng thành bộ nhảy sọc cong khi ăn đã tạo nên các lỗ nhỏ tròn trên lá mầm và lá thật của cây con. Khi cây phát triển, bộ phận còn lại của mô bào sẽ bị khô và rụng, tạo nên những lỗ thủng tròn trên lá. Nếu bị hại nặng thì cây sẽ bị chết.

Phòng chống bộ nhảy sọc cong bằng biện pháp hóa học khó áp dụng, hiệu quả thấp dẫn đến người trồng rau lạm dụng thuốc hóa học BVTV. Điều này gây tác động tiêu cực tới sức khỏe người tiêu dùng và môi trường. Để phòng chống bộ nhảy sọc cong một cách hiệu quả, nhiều nước trên thế giới đi theo hướng IPM. Để có cơ sở khoa học xây dựng hệ thống biện pháp theo hướng IPM cần phải nghiên cứu sâu về đặc điểm sinh vật học, sinh thái học của bộ nhảy sọc cong. Ở Việt Nam, đã có một vài nghiên cứu về vấn đề này. Bài báo này giới thiệu thêm một số thông tin về thời gian phát triển cá thể của bộ nhảy sọc cong *P. striolata* được nghiên cứu ở phòng thí nghiệm năm 2021.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tạo nguồn bộ nhảy sọc cong và thức ăn nuôi sâu non để thí nghiệm

Trưởng thành bộ nhảy sọc cong được thu thập bằng thiết bị hút côn trùng từ ngoài đồng đem về phòng thí nghiệm để nhân nuôi tạo nguồn trứng phục vụ thí nghiệm. Trưởng thành bộ nhảy sọc cong được nuôi trong các lồng lưới (kích thước 40 × 40 × 40 cm). Bên trong lồng lưới có đặt 1 cây cải mơn (*Brassica juncea*) để làm thức ăn cho trưởng thành. Gốc cây cải mơn được quấn một lớp giấy ẩm để giữ cho cây cải tươi và làm nơi đẻ trứng của trưởng thành.

Sâu non bộ nhảy sọc cong được nuôi bằng củ cải củ (*Raphanus sativus*). Chọn những củ cải củ có kích thước đồng đều, không bị sứt sẹo hoặc bị sâu bệnh gây hại. Củ cải được rửa sạch đất, khử trùng bề mặt bằng cồn 70%. Củ cải được cắt thành từng miếng dày 5mm, đường kính 20-25mmcm. Trên bề mặt mỗi miếng củ cải tạo 2-3 lỗ tròn sâu 0,3 mm với đường kính 0,2-0,3 mm.

Phương pháp thí nghiệm

Thí nghiệm được tiến hành tại Bộ môn Côn trùng và Tuyến trùng (Viện Bảo vệ thực vật). Bộ nhảy sọc cong được nuôi trong buồng nuôi côn trùng ở điều kiện cố định với nhiệt độ 25°C và 75% độ ẩm. Số lượng trứng bộ nhảy ban đầu được thí nghiệm đủ lớn sao cho đến cuối mỗi pha phát triển phải có ít nhất 30 cá thể (n=30) để tính toán.

Thí nghiệm ở trong phòng để theo dõi quá trình phát triển cá thể của bộ nhảy sọc cong được thực hiện theo phương pháp thường quy

1. Cục Bảo vệ thực vật
 2. Viện Bảo vệ thực vật
 3. Hội Côn trùng học Việt Nam

trong nghiên cứu côn trùng ăn thực vật. Dùng trứng bọ nhảy sọc cong mới được đẻ (trong vòng 24 giờ) để làm thí nghiệm. Trứng được chuyển từ gốc các cây cải mơn ở lồng nuôi trưởng thành sang đĩa petri (đường kính 90 mm) có lót giấy ẩm để thí nghiệm. Hàng ngày, quan sát sự phát triển của pha trứng. Khi sâu non nở từ trứng, nhẹ nhàng chuyển chúng bằng bút lông mềm vào các lỗ tròn trên bề mặt miếng củ cải đã chuẩn bị sẵn. Mỗi lỗ tròn thả 1 sâu non mới nở. Sau khi thả sâu non vào các lỗ tròn, dùng màng bọc thực phẩm để bọc toàn bộ miếng củ cải và cho vào các hộp nuôi đặt trong buồng nuôi côn trùng ở 25°C và 75% độ ẩm. Hàng ngày, quan sát sự phát triển của sâu non dưới kính lúp soi nổi vào các thời điểm cố định trong ngày. Khi sâu non đầy sức chuẩn bị hóa nhộng, chuyển chúng sang đĩa petri (đường kính 90 mm) có lót ở đáy một lớp đất sạch đủ ẩm, dùng màng parafilm để bọc miệng đĩa petri. Hàng ngày, quan sát sự phát triển của pha nhộng. Trưởng thành bọ nhảy xuất hiện được ghép cặp (1 đực và 1 cái) để theo dõi sức đẻ trứng và thời gian sống của chúng sử dụng cây rau cải mơn làm thức ăn cho trưởng thành trong lồng nuôi có kích thước 40 × 40 × 40 cm).

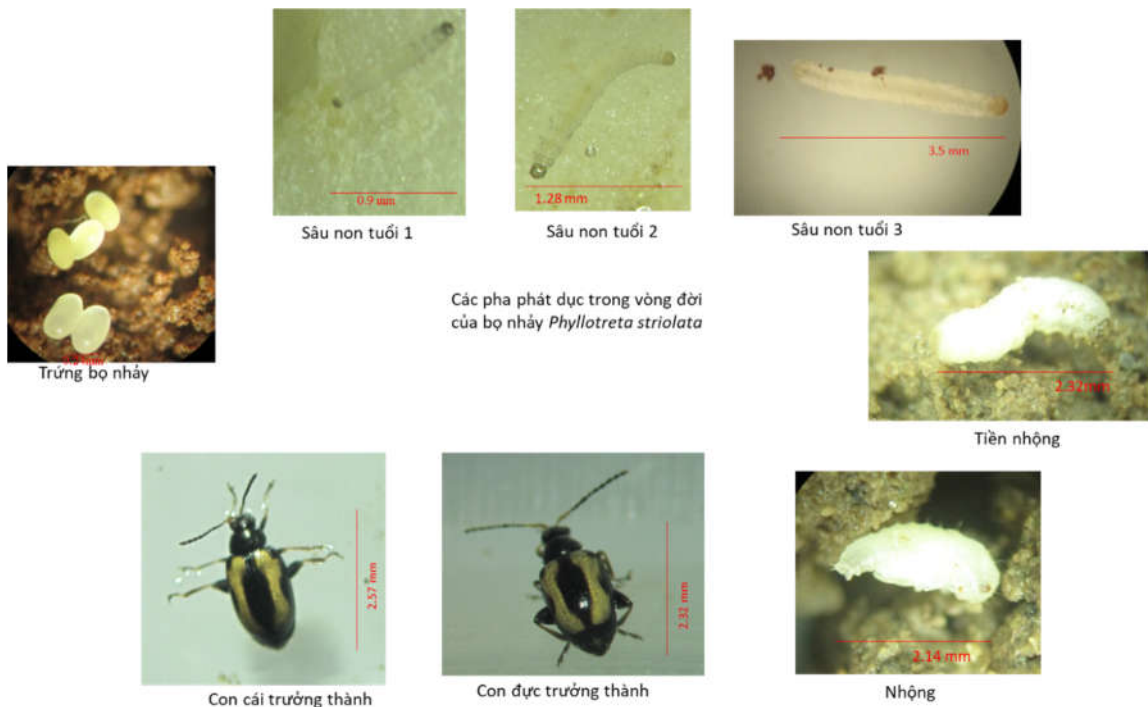
Chỉ tiêu theo dõi là hoạt động sống của sâu non, trưởng thành và thời gian các pha/giai đoạn phát triển của bọ nhảy sọc cong.

Đặc điểm hình thái chính các pha phát triển của bọ nhảy sọc cong được mô tả gồm màu sắc và hình thái cơ thể, ngực, các chân, bụng.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Đặc điểm hình thái chính các pha của bọ nhảy sọc cong

Trứng bọ nhảy sọc cong hình ô van, có màu trắng ngà, bề mặt nhẵn bóng. Sâu non mới nở (tuổi 1) có màu trắng trong. Khi chuyển sang tuổi 2 và tuổi 3, sâu non chuyển dần sang màu trắng sữa. Khi mới lột xác, sâu non thường có mảnh đầu màu nâu nhạt, sau đó mảnh đầu chuyển thành màu nâu đậm. Cuối tuổi 3, sâu non có cơ thể co ngắn lại chuyển sang giai đoạn tiền nhộng, và sau đó là giai đoạn nhộng. Nhộng màu trắng, có thích thước tương tự bọ nhảy trưởng thành. Trưởng thành đực và trưởng thành cái có cơ thể màu đen, trên mặt mỗi cánh cứng có một vân cong hình củ lạc, sáng màu. Đốt đùi chân sau của cả trưởng thành đực và trưởng thành cái đều phát triển. Trưởng thành đực có râu đầu với đốt thứ 5 phình to hơn so với các đốt khác. Trưởng thành cái có râu đầu với các đốt to dần từ gốc đến ngọn (hình 1).



Hình 1. Các pha phát triển của bọ nhảy sọc cong *Phyllotreta striolata*

3.2 Tập tính hoạt động sống của bọ nhảy sọc cong

Trưởng thành bọ nhảy sọc cong, giống như trưởng thành của các loài bọ nhảy khác thuộc giống *Phyllotreta* đều sống và gây trên tán lá, còn sâu non sống và gây hại phần rễ cây. Khi bị khuấy động, trưởng thành đều bật nhảy để trốn do đốt đùi chân sau của chúng phát triển. Trưởng thành bọ nhảy sọc cong thường đẻ trứng thành cụm gồm 4-6 trứng/cụm ở trong đất gần gốc, sát bộ phận rễ của cây rau HHTT. Sâu non cuối các tuổi chuẩn bị lột xác, thường ít di chuyển, cơ thể co cong hình chữ C. Cuối tuổi 3, sâu non co cơ thể lại, ngừng ăn 1-2 ngày (được gọi là tiền nhộng), sau đó lột xác hóa nhộng. Sâu non đẩy sức lột xác chuyển sang pha nhộng ở trong đất, gần sát gốc cây, cách mặt đất 2-3 cm. Những tập tính sống này của bọ nhảy sọc cong đã quan sát được trong nghiên cứu này tương tự như tập tính sống của nhiều loài bọ nhảy thuộc giống *Phyllotreta* (Chen *et al.*, 1990; Knodel, 2017; Stankevych *et al.*, 2021).

3.3 Phát triển cá thể của bọ nhảy sọc cong

Ở điều kiện nhiệt độ/ẩm độ cố định (25°C và 75% độ ẩm) với thức ăn là củ cải, sâu non bọ nhảy sọc cong có 3 tuổi và cuối tuổi 3 sâu non

trải qua giai đoạn tiền nhộng. Số tuổi của sâu non quan sát được trong nghiên cứu này tương tự như kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hồng Anh và *nnk.* (2013), Chen *et al.* (1990), Knodel (2017), Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005). Sự ghi nhận giai đoạn tiền nhộng trong phát triển cá thể của bọ nhảy sọc cong ở nghiên cứu này trùng với kết quả nghiên cứu của Chen *et al.* (1990) tại Đài Loan. Nhưng trong nghiên cứu của Nguyễn Hồng Anh và *nnk.* (2013), Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005) lại không ghi nhận được giai đoạn tiền nhộng của bọ nhảy sọc cong.

Trong nghiên cứu này, thời gian phát triển của cả 3 tuổi sâu non đều tương tự nhau và mỗi tuổi kéo dài trung bình là 3,23-3,67 ngày. Thời gian cả pha sâu non kéo dài trung bình 10,27 ngày (không kể giai đoạn tiền nhộng). Tốc độ phát triển của sâu non bọ nhảy sọc cong không đồng đều: ở mỗi tuổi sâu non, cá thể phát triển chậm nhất có thời gian phát triển dài gấp 2,5 lần so với thời gian phát triển của cá thể phát triển nhanh nhất; chung cho cả pha sâu non, cá thể phát triển chậm nhất có thời gian phát triển dài gấp 1,6 lần so với thời gian phát triển của cá thể phát triển nhanh nhất (bảng 1).

Bảng 1. Thời gian các tuổi sâu non của bọ nhảy sọc cong *P. striolata* ở phòng thí nghiệm (Viện Bảo vệ thực vật, 2021)

Tuổi sâu non	Thời gian phát triển (ngày)	
	Trung bình	Phạm vi biến động
Tuổi 1	3,67 ± 0,76	2 - 5
Tuổi 2	3,37 ± 0,81	2 - 5
Tuổi 3	3,23 ± 0,73	2 - 5
Cả pha sâu non	10,27 ± 1,53	8 - 13

*Ghi chú: Thí nghiệm ở nhiệt độ/ẩm độ cố định (25°C và 75% ẩm độ)
Số liệu ở bảng là giá trị trung bình ± stdev cùng phạm vi biến động với n = 30.*

Thời gian các tuổi sâu non của bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu này ngắn hơn và hầu như không biến động giữa các tuổi khi so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hồng Anh và *nnk.* (2013), Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005). Theo Nguyễn Hồng Anh và *nnk.* (2013), ở 25°C và 85% độ ẩm với thức ăn là rễ cải ngọt, các tuổi sâu non bọ nhảy sọc cong có thời gian phát triển tăng dần theo tuổi, kéo dài hơn rất nhiều so với trong nghiên cứu này và đạt

trung bình từ 8,95 ngày ở tuổi 1 đến 13,76 ngày ở tuổi 3. Còn theo Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005), ở 25°C và 80% độ ẩm với thức ăn là cải đồng dư, các tuổi sâu non bọ nhảy sọc cong có thời gian phát triển lại giảm dần theo tuổi, kéo dài hơn không nhiều so với trong nghiên cứu này và trung bình chỉ từ 4,83 ngày ở tuổi 1 giảm còn 3,6 ngày ở tuổi 3. Thời gian cả pha sâu non của bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu này ngắn hơn rõ ràng so các nghiên

cứu của Nguyễn Hồng Anh và nnk. (2013), Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005). Theo các tác giả này, ở 25°C và 80-85% độ ẩm, sâu non bọ nhảy sọc cong có thời gian phát triển kéo dài trung bình từ 12,5 ngày khi nuôi trên cải đông dư đến 31,19 ngày khi nuôi trên cải ngọt.

Ở nhiệt độ/ẩm độ cố định (25°C và 75% độ ẩm)

với thức ăn là củ cải, bọ nhảy sọc cong có thời gian vòng đời không dài, chỉ trung bình là 28,07 ngày. Trong đó, pha trứng có thời gian ngắn nhất trong các pha phát triển của bọ nhảy sọc cong, chỉ kéo dài trung bình 4,03 ngày. Sâu non là pha có thời gian phát triển dài nhất, trung bình là 10,27 ngày không kể giai đoạn tiền nhộng và là 14,17 ngày kể cả giai đoạn tiền nhộng (bảng 1).

Bảng 2. Thời gian các pha và vòng đời của bọ nhảy sọc cong *P. striolata* ở phòng thí nghiệm (Viện Bảo vệ thực vật, 2021)

Pha/giai đoạn phát triển	Thời gian phát triển (ngày)	
	Trung bình	Phạm vi biến động
Trứng	4,03 ± 0,41	3 - 5
Sâu non	10,27 ± 1,53	8 - 13
Tiền nhộng	3,90 ± 0,88	3 - 5
Nhộng	5,57 ± 0,82	4 - 7
Tiền đẻ trứng	4,30 ± 1,37	3 - 7
Thời gian vòng đời	28,07 ± 2,39	23 - 32

Ghi chú: Thí nghiệm ở nhiệt độ/ẩm độ cố định (25°C và 75% ẩm độ)

Số liệu ở bảng là giá trị trung bình ± stdev cùng phạm vi biến động với n=30.

Thời gian các pha/giai đoạn phát triển (trừ pha nhộng) và thời gian vòng đời của bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu này đều ngắn hơn so với chỉ tiêu này của pha/giai đoạn phát triển tương ứng của bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu của Nguyễn Hồng Anh và nnk. (2013), Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005). Theo các tác giả này, ở 25°C và 80-85% độ ẩm, với thức ăn là cải đông dư/cải ngọt, thời gian pha trứng, sâu non, nhộng, giai đoạn tiền đẻ trứng và thời gian vòng đời tương ứng là 5,3-5,53; 12,5-31,19; 4,7-5,87; 9,3-12,6 và 36,5-51,74 ngày. Trong nghiên cứu này, thời gian pha sâu non ngắn hơn, còn thời gian pha nhộng thì tương tự với kết quả nghiên cứu Chen *et al.* (1990) ở Đài Loan. Theo các tác giả này, với thức ăn là cải bao Trung Quốc, pha sâu non, nhộng nuôi kéo dài (tương ứng) là 14 ngày và 5-6 ngày. Thời gian phát triển các pha, thời gian vòng đời của bọ nhảy sọc cong của nghiên cứu này đều nằm trong phạm vi biến động của các chỉ tiêu này đối với pha phát triển tương ứng trong kết quả nghiên cứu của Patricio *et al.* (2005) ở Phi-lip-pin. Theo các tác giả này, với thức ăn là rễ cây cải bẹ ở nhiệt độ 28,6°C và độ ẩm 66,5%, bọ nhảy sọc cong hoàn thành vòng

đời từ 16-35 ngày, pha trứng kéo dài từ 3-5 ngày, sâu non kéo dài từ 8-17 ngày, giai đoạn tiền nhộng là 2,30 ngày và pha nhộng trung bình 4,02 ngày. Sự khác nhau về thời gian các pha phát dục và vòng đời của bọ nhảy sọc cong có thể liên quan tới điều kiện nhiệt độ nuôi và thức ăn cho sâu non bọ nhảy sọc cong.

3.4 Sức đẻ trứng và thời gian sống của trưởng thành

Ở điều kiện nhiệt độ/ẩm độ cố định (25°C, 75% độ ẩm), trưởng thành cái bọ nhảy sọc cong phát triển từ sâu non được nuôi bằng củ cải có sức đẻ trứng trung bình là 104,7 ± 13,02 trứng (78-131 trứng/cái). Sức đẻ trứng này thấp hơn rõ ràng so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hồng Anh và nnk. (2013), Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005). Theo các tác giả này, ở 25°C và 80-85% độ ẩm, trưởng thành cái bọ nhảy sọc cong phát triển từ sâu non được nuôi bằng cải đông dư/cải ngọt có sức đẻ trứng trung bình là 134,84 -185,9 trứng/cái. Sức đẻ trứng của bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu này thấp hơn rất nhiều so với kết quả của Patricio *et al.* (2005). Theo các tác giả này, khi nuôi trên cải bẹ, trưởng thành cái bọ nhảy sọc cong có sức đẻ trứng trung bình đạt cao tới

619,08 trứng/cái. Sự khác nhau về sức đẻ trứng giữa kết quả của nghiên cứu này và kết quả của Patricio *et al.* 2005 có thể liên quan đến giá thể đẻ trứng. Trong nghiên cứu của Patricio *et al.* (2005), trứng bọ nhảy sọc cong thu được trên cả lá và trên rễ cây cải, trong nghiên cứu này chỉ ghi nhận thấy trứng được đẻ trên lớp giấy ẩm quấn ở gốc cây cải. Tuy nhiên, sức đẻ trứng của trưởng thành cái bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu này vẫn cao hơn nhiều nếu so với sức đẻ trứng của một số loài bọ nhảy khác thuộc giống *Phyllotreta* có phân bố ở Ucraina. Theo Stankevych *et al.*, 2021, sức đẻ trứng của trưởng thành cái một số loài bọ nhảy khác thuộc giống *Phyllotreta* có phân bố ở Ucraina chỉ là 40-60 trứng/cái.

Trong nghiên cứu này đã ghi nhận thời gian sống của trưởng thành cái ngắn hơn so với thời gian sống của trưởng thành đực. Cụ thể, trưởng thành cái bọ nhảy sọc cong có thời gian sống kéo dài trung bình 36,2 ngày với phạm vi biến động là 31-46 ngày và trưởng thành đực có thời gian sống kéo dài trung bình 39,10 ngày với phạm vi biến động là 28-47 ngày. Kết quả này không giống với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Oanh và Hồ Thị Xuân Hương (2005). Theo các tác giả này, ở 25°C và 85% độ ẩm với thức ăn là cải đông dư thì thời gian sống của trưởng thành cái dài hơn rõ ràng so với thời gian sống của trưởng thành đực, tương ứng là 64,3 và 36,43 ngày. Thời gian sống của trưởng thành bọ nhảy sọc cong trong nghiên cứu này gần tương tự như trong nghiên cứu của Patricio *et al.* (2005) ở Phi-lip-pin. Theo các tác giả này, thời gian sống của trưởng thành cái, trưởng thành đực loài bọ nhảy sọc cong tương ứng là 36,56 và 39,68 ngày.

4. KẾT LUẬN

Ở điều kiện nhiệt độ/ẩm độ cố định (25°C, 75% độ ẩm) với thức ăn là miếng củ cải, sâu non bọ nhảy sọc cong *Phyllotreta striolata* có 3 tuổi, trải qua giai đoạn tiền nhộng và thời gian vòng đời của bọ nhảy sọc cong chỉ kéo dài trung bình 28,07 ngày. Trong đó, thời gian các pha trứng, sâu non, tiền nhộng, nhộng và thời gian tiền đẻ trứng (tương ứng) kéo dài là 4,03; 10,27; 3,9; 5,57 và 4,3 ngày. Trong điều kiện như đã nêu, mỗi trưởng thành cái bọ nhảy sọc cong đẻ được

trung bình 104,7 trứng. Thời gian sống của trưởng thành cái, trưởng thành đực tương ứng kéo dài 36,2 và 39,10 ngày.

Kết quả nghiên cứu này cùng với các kết quả nghiên cứu đã có cho thấy thời gian phát triển các pha và thời gian vòng đời của bọ nhảy sọc cong rất biến động phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố nhiệt độ, ẩm độ và nguồn thức ăn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Anh, Lưu Thị Hằng, Nguyễn Thị Kim Oanh, 2013. Đặc điểm sinh học của bọ nhảy sọc cong vỏ lạt *Phyllotreta striolata* Fabr. (Coleoptera: Chrysomelidae) hại rau họ hoa thập tự ở vùng Hà Nội. *Tạp chí Bảo vệ thực vật*, 1: 19-25.
2. Chen C.C., Ho W.H., Lee C.T., 1990. Studies on the ecology and control of *Phyllotreta striolata*, Morphology, rearing method, behavior and host plants. *Bulletin of Tai Chung District Agricultural improvement Station*, 27: 37-48.
3. Knodel J.J., 2017. Flea beetles (*Phyllotreta* spp.) and their management. *Integrated management of insect pests on canola and other Brassica oilseed crops* (ed. G.V.P. Reddy). CABI: 1-12.
4. Nguyễn Thị Kim Oanh, Hồ Thị Xuân Hương, 2005. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái học và biện pháp phòng chống bọ nhảy (*Phyllotreta striolata* Fabricius) hại cải Đông dư năm 2003-2004 tại Đông Anh-Hà Nội. Báo cáo khoa học Hội nghị Côn trùng học toàn quốc lần thứ 5. Nxb Nông nghiệp, 452-462.
5. Patricio Marilyn G., Virginia R. Ocampo, Eliseo P. Cadapan, 2005. Biology and abundance of the striped flea beetle, *Phyllotreta striolata* (F.) (Coleoptera: Chrysomelidae) on pak-choi (*Brassica campestris* var. *chinensis* L.) and management options against the insect pest. *The Philippine Entomologist*, 19 (1): 49-77.
6. Stankevych S., Zabrodina I.V., Filatov M., Sirous L., Yushchuk D., Melenti V., Novosad K., Kava L., Kosylovych H., Holiachuk Yu., Derevyanko I., Katerynchuk K., Kovalenko I., Koval O., Kyrenko S., 2021. Flea beetles (*Phyllotreta* spp.): Species composition, range, bioecological features, harmfulness and protection measures: Review. *Ukrainian Journal of Ecology* 11 (7): 154-168.

Phân biện: TS. NCVCC. Nguyễn Văn Liêm